



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 27 - 2026/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/01/2026

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sông Hinh
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 01B06/26
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 12/01/2026
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 20/01/2026
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,33
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,68
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	5,75
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,83
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Lân Chuẩn

Võ Bá Duy Huân

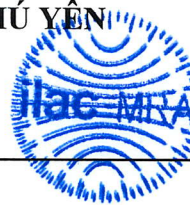
Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 28 - 2026/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/01/2026

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Ngô Quyền - NMN Sông Hình
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 02M₁06/26
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 12/01/2026
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 20/01/2026
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,93
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,62
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	5,30
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,41
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tấn Xuân

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 29 - 2026/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/01/2026

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến DT649 - NMN Sông Hình
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 03M₂06/26
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 12/01/2026
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 20/01/2026
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,00
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,54
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	4,95
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,34
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Lân Thuận

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử